

NÔNG NGHIỆP

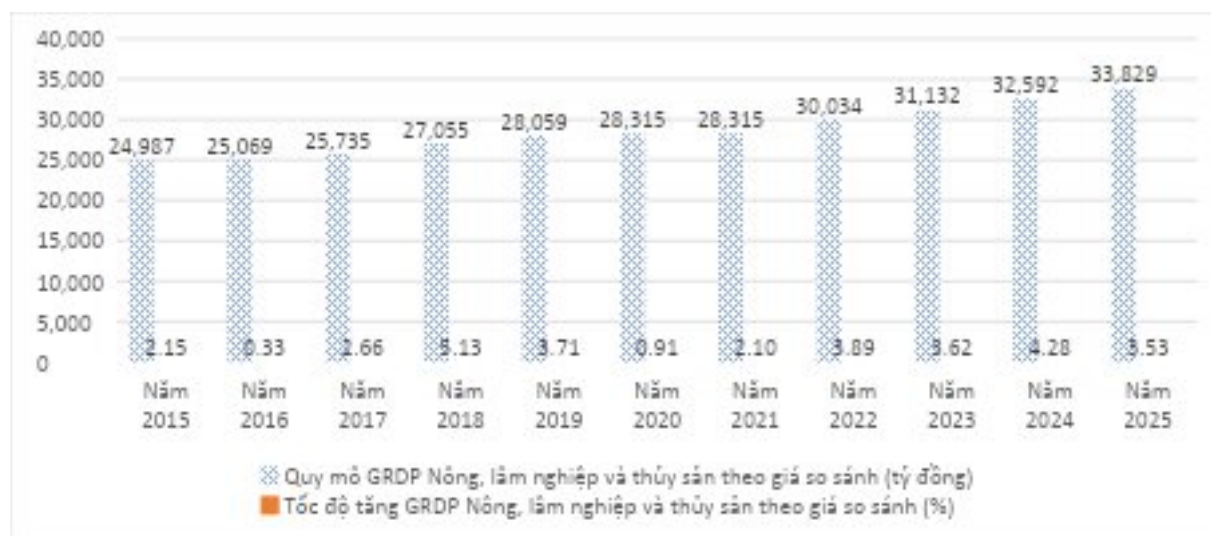
Thời gian qua, thành phố Cần Thơ đã cụ thể hóa chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa, chuyển đổi số và gắn kết với công nghiệp chế biến, tiêu thụ nông sản. Thành phố đang triển khai quyết liệt chiến lược tái cơ cấu nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Trọng tâm hướng tới là xây dựng nền nông nghiệp sinh thái hiện đại, tích hợp đa giá trị và nâng tầm thương hiệu nông sản.

Ngành nông nghiệp thành phố Cần Thơ được cơ cấu lại theo lợi thế từng vùng, gắn với an ninh lương thực và xuất khẩu. Nông, lâm, thủy sản tiếp tục giữ vai trò trụ đỡ của nền kinh tế, tập trung nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, công nghệ cao, an toàn thực phẩm, giảm phát thải và thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng cường liên kết chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu nông sản.

I. TĂNG TRƯỞNG SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

Quy mô sản xuất nông, lâm, thủy sản đã tăng dần trong những năm qua, mức tăng trưởng khá cao so với mặt bằng chung của vùng, nhưng khá biến động và chi phí trung gian có xu hướng gia tăng. Ngành nông, lâm, thủy sản có những đóng góp quan trọng trong nền kinh tế của thành phố Cần Thơ, góp phần ổn định đời sống nhân dân trên địa bàn.

Tổng sản phẩm trên địa bàn của nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng từ 24.987 tỷ đồng (năm 2015) lên 33.828 tỷ đồng (năm 2025). Giai đoạn 2021 - 2025 tăng bình quân 3,62%/năm, cao hơn giai đoạn 2016 - 2020 (2,53%).



Quy mô GRDP ngành nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2015 - 2025
(giá SS 2010)

Nguồn: Tính toán từ Niên giám Thống kê qua các năm và báo cáo của Sở Tài chính năm 2025.

Về giá trị sản xuất, trong giai đoạn 2021 - 2025 tốc độ tăng giá trị sản xuất

ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 5,8%/năm, cao hơn so với giai đoạn 2016 - 2020 (2,92%). Theo đó, năm 2015, giá trị sản xuất đạt 57.851 tỷ đồng, đến năm 2025 đạt 88.592 tỷ đồng (tăng 30.741 tỷ đồng so với năm 2015).

**Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản
giai đoạn 2015 - 2025**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Qua các năm			Tăng bình quân TK (%)		
			2015	2020	2025	2016-2020	2021-2025	2016-2025
1	GRDP giá 2010	Tỷ đồng	24.987	28.315	33.829	2,53	3,62	3,07
2	GRDP giá HH	Tỷ đồng	34.257	44.296	64.211			
3	Giá trị sản xuất giá 2010 (GO)	Tỷ đồng	57.851	66.817	88.592	2,92	5,80	4,35
*	<i>Nông nghiệp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	41.733	43.401	57.910	0,79	5,94	3,33
	+ Trồng trọt	Tỷ đồng	33.628	35.526	46.994	1,10	5,75	3,40
	+ Chăn nuôi	Tỷ đồng	4.809	5.389	7.343	2,30	6,38	4,32
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	3.296	2.487	3.572	-5,48	7,52	0,81
*	<i>Lâm Nghiệp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	260	318	295	4,17	-1,52	1,28
*	<i>Thủy sản</i>	<i>Tỷ đồng</i>	15.859	23.098	30.387	7,81	5,64	6,72
4	Giá trị sản xuất (GO) giá HH	Tỷ đồng	71.830	94.822	166.966			
*	<i>Nông nghiệp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	50.499	62.529	105.007			
	+ Trồng trọt	Tỷ đồng	40.436	49.138	78.243			
	+ Chăn nuôi	Tỷ đồng	6.468	9.414	16.948			
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	3.595	3.976	9.815			
*	<i>Lâm Nghiệp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	485	640	1.249			
*	<i>Thủy sản</i>	<i>Tỷ đồng</i>	20.845	31.653	60.711			
3	Cơ cấu							
3.1	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	%	100,00	100,00	100,00			
-	Nông nghiệp	%	70,30	65,94	62,89			
-	Lâm nghiệp	%	0,68	0,67	0,75			
-	Thủy sản	%	29,02	33,38	36,36			
3.2	<i>Ngành nông nghiệp</i>	%	100,00	100,00	100,00			
-	Trồng trọt	%	80,07	78,58	74,51			

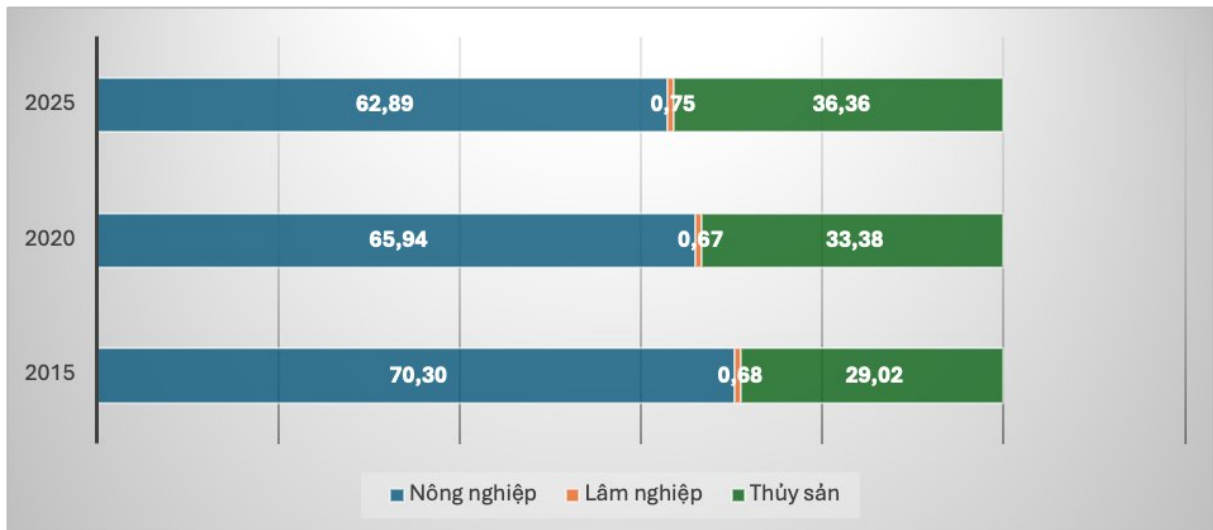
TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Qua các năm			Tăng bình quân TK (%)		
			2015	2020	2025	2016-2020	2021-2025	2016-2025
-	Chăn nuôi	%	12,81	15,06	16,14			
-	Dịch vụ	%	7,12	6,36	9,35			

Nguồn: Niên giám thống kê các năm và báo cáo năm 2025 Sở Tài chính TP. Cần Thơ

II. CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

Cơ cấu nông, lâm, thủy sản có sự chuyển dịch theo hướng khai thác lợi thế của thành phố Cần Thơ, giảm dần tỷ trọng của ngành nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng của ngành lâm nghiệp và thủy sản. Trong nội bộ cơ cấu ngành nông nghiệp cũng có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng ngành trồng trọt, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi và lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp.

Năm 2025, ngành nông nghiệp giảm xuống chiếm còn 62,89% (năm 2020 là 65,94%), ngành lâm nghiệp chiếm 0,75% (năm 2020 là 0,67%), ngành thủy sản tăng lên 36,36% (năm 2020 là 33,38%). Năm 2015, ngành nông nghiệp chiếm 70,30%, ngành lâm nghiệp chiếm tỷ trọng 0,68%, ngành thủy sản chiếm 29,02%.



Chuyển dịch cơ cấu ngành nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2015 - 2025

Nguồn: Niên giám thống kê các năm và báo cáo năm 2025 Sở Tài Chính

III. NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

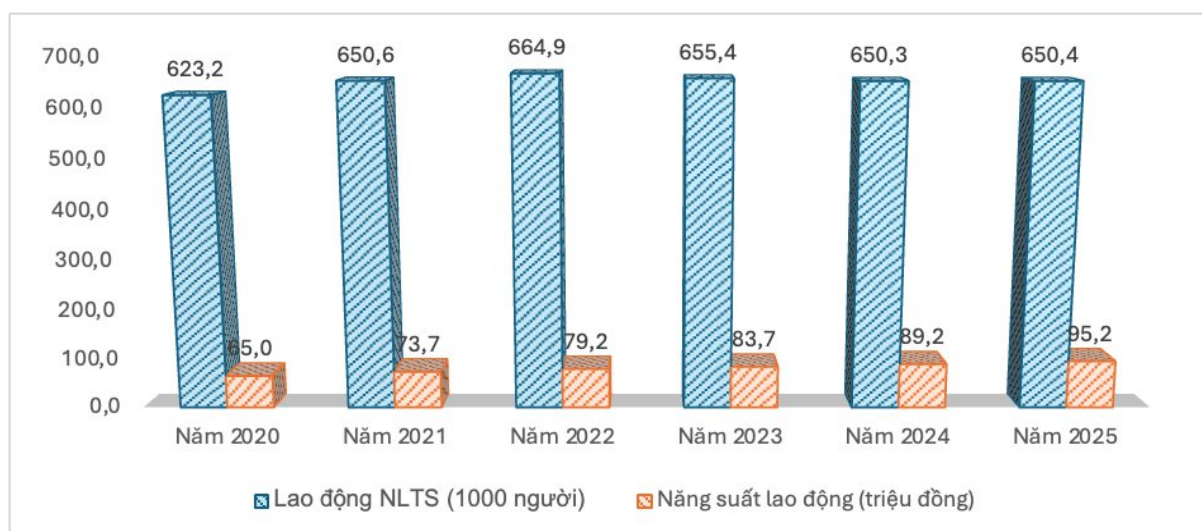
1. Vốn đầu tư cho nông, lâm, thủy sản

Tỷ trọng đầu tư cho ngành giảm dần và chưa tương xứng với tầm quan trọng của ngành. Vốn đầu tư cho nông lâm thủy sản giảm dần từ 2.000 tỷ đồng năm 2020 đến năm 2024 còn 1.500 tỷ đồng. Xu hướng này chưa hợp lý, khi vai trò của nông, lâm, thủy sản vẫn rất lớn.

2. Lao động trong nông, lâm, thủy sản

Quy mô lao động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản tăng giai đoạn 2020 - 2022 (từ 623,2 ngàn người lên 664,9 ngàn người) (do giai đoạn này, đại dịch Covid -19 nên khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ bị trì trệ, lao động tạm thời quay về khu vực nông, lâm, thủy sản), nhưng sang giai đoạn 2022 - 2025, lao động ở khu vực nông, lâm, thủy sản giảm, đến năm 2025 còn ở mức 650,4 ngàn người, cho thấy xu hướng chuyển dịch lao động sang các khu vực phi nông nghiệp.

Năng suất lao động của nông, lâm, thủy sản đã tăng dần từ mức 85 triệu đồng/lao động lên mức 95 triệu đồng/người, tăng 30 triệu đồng/người. Xu thế này tất yếu bởi quy mô GRDP của nông, lâm, thủy sản tăng liên tục trong khi số lượng lao động nông, lâm, thủy sản lại tương đối ổn định.

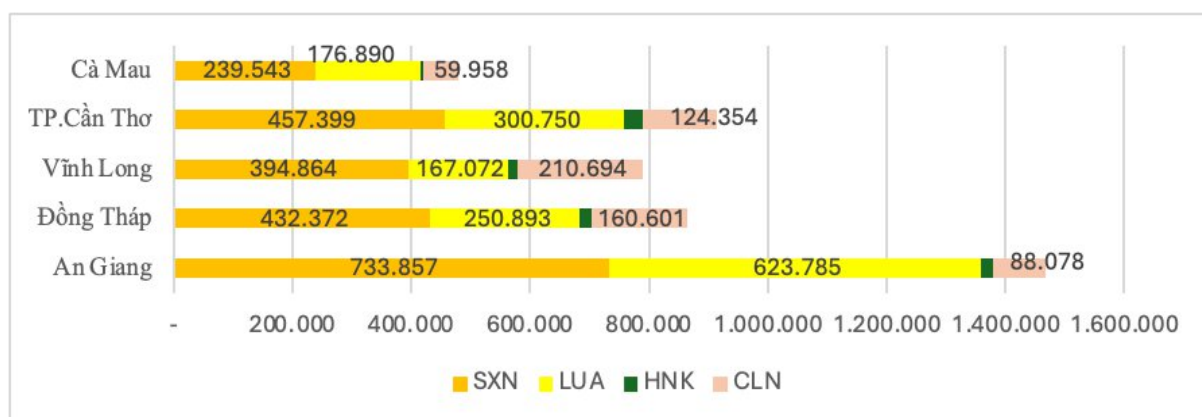


Quy mô và nông, lâm, thủy sản nông nghiệp Thành phố Cần Thơ

Nguồn: Tính toán từ Niên giám Thống kê và Báo cáo Sở Tài Chính năm 2025

3. Nguồn lực và sử dụng đất đai

- Thành phố Cần Thơ sở hữu đất đai màu mỡ, phù hợp cho nông nghiệp, cùng hệ thống sông ngòi và kênh rạch cung cấp nguồn nước dồi dào...



Đất sản xuất nông nghiệp TP. Cần Thơ trong vùng ĐBSCL (ha)

Nguồn: Tính toán từ Niên giám Thống kê

- Diện tích đất dành cho sản xuất nông nghiệp của thành phố Cần Thơ đứng thứ 2 vùng đồng bằng sông Cửu Long với trên 457 nghìn ha và chiếm 72 % đất tự nhiên của thành phố. Trong đó đất trồng cây lâu năm với trên 124 nghìn ha đứng thứ ba vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Sử dụng đất đai trong nông, lâm, thủy sản:

+ Nhóm đất sản xuất nông nghiệp: việc chuyển đổi sử dụng đất và tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn kém hiệu quả và diễn ra tương đối chậm.

+ Nhóm đất lâm nghiệp: có diện tích tương đối ổn định trong giai đoạn 2016 - 2025.

+ Nhóm đất nuôi trồng thủy sản: tăng trong giai đoạn 2021 - 2025 do thành phố có nhiều chính sách khuyến khích nuôi trồng thủy sản (đặc biệt sau giai đoạn sáp nhập, thành phố Cần Thơ có thêm biển) và định hướng phát triển bền vững, cũng như quy hoạch cụ thể các vùng nuôi trồng thủy sản.

+ Nhóm đất nông nghiệp còn lại: có diện tích không lớn và tương đối ổn định trong giai đoạn 2021 - 2025.